

Kết thúc: Từ đó, lúc nào Va - li - a cũng mơ ước một ngày nào đó sẽ trở thành 1 diễn viên xiếc vừa phi ngựa, vừa đánh đàn.

* Đoạn 2: (SGV)

* Đoạn 3: (SGV)

* Đoạn 4: (SGV)

-Đoạn văn được sắp xếp theo trình tự nào?

-Các câu mở đoạn đóng vai trò gì trong việc thể hiện trình tự ấy?

+ Bài 3:

GV nhấn mạnh yêu cầu của bài.

-Đọc lại toàn truyện.

-Theo trình tự thời gian.

- ... giúp nối đoạn văn trước với đoạn văn sau bằng các cụm từ chỉ thời gian.

HS: Đọc yêu cầu của bài.

- Một số em nói tên câu chuyện mình sẽ kể.

- Làm bài cá nhân hoặc theo cặp viết nhanh ra nháp.

- Thi kể chuyện.

- Cả lớp và GV nhận xét, quan trọng nhất là xem câu chuyện ấy có đúng là được kể theo trình tự thời gian hay không.

3.Củng cố dặn dò:

- Nhận xt về tiết học.

- Yêu cầu HS ghi nhớ có thể phát triển câu chuyện theo trình tự thời gian.

Âm nhạc

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Toán

Góc nhọn, góc tù, góc bẹt

I.Mục tiêu:

- Giúp HS có biểu tượng về góc nhọn, góc tù, góc bẹt.
- Biết dùng Ê - ke để nhận dạng góc nào là góc nhọn, góc tù, góc bẹt.
- Vẽ được góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

II.Đồ dùng:

Ê - ke, bảng phụ vẽ các góc.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra bài cũ:

GV gọi 2 HS lên bảng chữa bài.

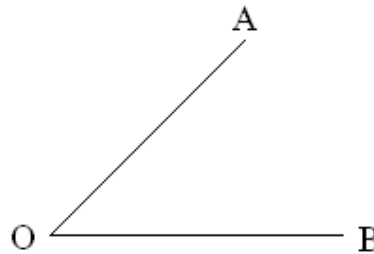
B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Giới thiệu góc nhọn, góc tù, góc bẹt:

a. Giới thiệu góc nhọn:

- GV vẽ góc nhọn lên bảng và giới thiệu cho HS biết đây là góc nhọn.
Đọc là: Góc nhọn đỉnh O; cạnh OA, OB



- GV vẽ 1 góc nhọn đỉnh khác sau đó yêu cầu HS đọc:

- Cho HS lấy ví dụ trong thực tế về góc nhọn.

- GV áp cái Ê - ke vào góc nhọn để HS quan sát rồi nhận thấy: Góc nhọn bé hơn góc vuông.

b. Giới thiệu góc tù: (Tương tự như trên)

- Giới thiệu góc tù OMN:

Góc tù đỉnh O, cạnh OM, ON.

- Góc tù lớn hơn góc vuông.

c. Giới thiệu góc bẹt: (Tương tự như trên)

- Góc bẹt bằng hai góc vuông.

3. Thực hành:

+ Bài 1:

+ Bài 2:

- Hướng dẫn dùng ê- ke để kiểm tra các góc của từng hình tam giác trong bài.

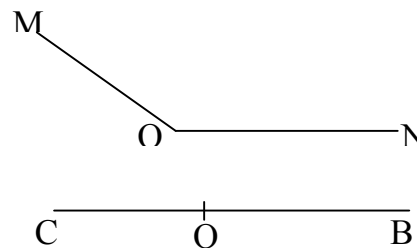
- GV chấm bài cho điểm HS.

4. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và làm bài tập.

HS: Đọc “Góc nhọn đỉnh O
Cạnh OP, OQ”

VD: 2 kim đồng hồ chỉ lúc 2h00 tạo bởi góc nhọn.



HS: Nhận biết góc nào là góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

+ Góc đỉnh A, cạnh AM, AN và góc đỉnh D, cạnh DV, DU là các góc nhọn.

+ Góc đỉnh B, cạnh BP, BQ và góc đỉnh O, cạnh OG, OH là các góc tù.

+ Góc đỉnh C, cạnh CI, CK là các góc vuông.

+ Góc đỉnh E, cạnh EX, EY là góc bẹt.

HS: Đọc yêu cầu.

- Lớp làm vở, 2 HS lên bảng làm bài.

Thể dục

Quay sau, đi đều vòng phải, vòng trái.

Đổi chân khi đi đều sai nhịp

I.Mục tiêu:

Kiểm tra động tác: đi thường theo nhịp chuyển hướng phải trái, đổi chân khi đi đều sai nhịp. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác theo khẩu lệnh.

II.Địa điểm, phương tiện:

- Sân trường, còi, bàn ghế.

III.Nội dung và phương pháp lên lớp:

1.Phân mở đầu:

- GV tập trung lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu buổi học.

- GV điều khiển cho HS tập các nội dung bên.

2.Phân cơ bản:

a.Kiểm tra đội hình - đội ngũ:

- Nội dung kiểm tra:

- Tổ chức và phương pháp kiểm tra:

- Cách đánh giá: 3 mức:

b.Trò chơi vận động: (4 - 5 phút)

3.Phân kết thúc:

- GV nhận xét, đánh giá giờ học.

- Đứng tại chỗ hát, vỗ tay.

- Chơi trò chơi tự chọn.

- Ôn đi thường theo nhịp chuyển hướng phải trái, đổi chân khi đi đều sai nhịp.

- Kiểm tra đi thường theo nhịp chuyển hướng phải trái, đổi chân khi đi đều sai nhịp.

- Tập hợp theo đội hình hàng ngang.

- Kiểm tra theo tổ.

+ Hoàn thành tốt.

+ Hoàn thành.

+ Chưa hoàn thành.

HS: Tập hợp theo đội hình chơi, nêu tên trò chơi, nhắc lại luật chơi.

- Cả lớp cùng chơi.

- Đứng tại chỗ hát, vỗ tay theo nhịp.

- Về ôn lại những nội dung đã học.

Buổi chiều:

Luyện từ và câu

Dấu ngoặc kép

I.Mục tiêu:

- Nắm được tác dụng của dấu ngoặc kép, cách dùng dấu ngoặc kép.
- Biết vận dụng những hiểu biết trên để dùng dấu ngoặc kép trong khi viết.

II.Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ viết phần nhận xét.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra bài cũ:

GV gọi HS lên bảng.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu bài:

2.Phần nhận xét:

+ Bài 1: Treo bảng phụ viết phần NX.

- Những từ ngữ và câu nào được đặt trong dấu ngoặc kép ?

- Những từ ngữ và câu đó là lời của ai?
- Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép?

+ Bài 2:

? Khi nào dấu ngoặc kép được dùng để đặt

HS: Đọc yêu cầu của bài và trả lời:

- Từ ngữ “Người lính vâng lệnh quốc dân ra mặt trận”, “đây tổ trung thành của nhân dân”.

- Câu: “Tôi chỉ có 1 sự ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”.

- Lời của Bác Hồ.

- Dùng để đánh dấu chỗ trích dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật. Đó có thể là:

+ 1 từ hay cụm từ: “Người lính vâng lệnh quốc dân ra mặt trận” , “đây tổ trung thành của nhân dân”.

+ 1 câu trọn vẹn hay đoạn văn: “Tôi chỉ có 1 sự ham muốn, ham muốn tột bậc ... ai cũng được học hành”.

HS: 1 em đọc yêu cầu, cả lớp suy nghĩ trả lời.

- Khi lời dẫn trực tiếp chỉ là 1 từ hay cụm từ.

VD: Bác tự cho mình là “người lính”, là “đây tổ”.

? Khi nào dấu ngoặc kép được dùng phối hợp với dấu hai chấm
+ Bài 3:
- Từ *lâu* chỉ cái gì?
- Tắc kè hoa có xây được *lâu* theo nghĩa trên không?

- Từ *lâu* trong khổ thơ được dùng với nghĩa gì?
- Dấu ngoặc kép trong trường hợp này được dùng làm gì?

3. Phần ghi nhớ:

4. Phần luyện tập:

+ Bài 1: Y/c HS trao đổi và tìm lời nói trực tiếp.
+ Bài 2: Y/c HS thảo luận và trả lời câu hỏi: Có thể đặt những lời nói trực tiếp trong đoạn văn ở BT1 xuống dòng theo sau dấu gạch ngang k? Vì sao?
+ Bài 3:

a)-Con nào con nấy hết sức tiết kiệm " vôi vữa"

b)-Trường thọ, đoản thọ.

5. Củng cố dặn dò:

- GV nhận xét giờ học. Về nhà học bài và làm lại bài tập.

- Khi lời dẫn trực tiếp là 1 câu trọn vẹn hay 1 đoạn văn.

HS: Đọc yêu cầu và tự trả lời.

- Chỉ ngôi nhà cao, to, sang trọng...

- Tắc kè xây tổ trên cây, tổ tắc kè là nhỏ bé không phải là cái lâu theo nghĩa của con người.

- Để đề cao giá trị của cái tổ đó.

- Để đánh dấu từ *lâu* là từ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.

- 2 HS đọc nội dung ghi nhớ.

HS: Đọc yêu cầu, suy nghĩ và thảo luận làm bài vào vở bài tập.

HS: Đọc bài và làm bài.

-Không thể viết xuống dòng đặt sau dấu gạch đầu dòng vì đây không phải là lời nói trực tiếp giữa 2 nhân vật.

HS: Đọc đề bài và tự làm.

- 2 em lên bảng, cả lớp làm vào vở .

Luyện toán

Luyện tập: Góc nhọn, góc tù, góc bẹt

I. Mục tiêu:

- Giúp HS có biểu tượng về góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

- Biết dùng Ê - ke để nhận dạng góc nào là góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

II. Đồ dùng:

Ê - ke, bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy học:

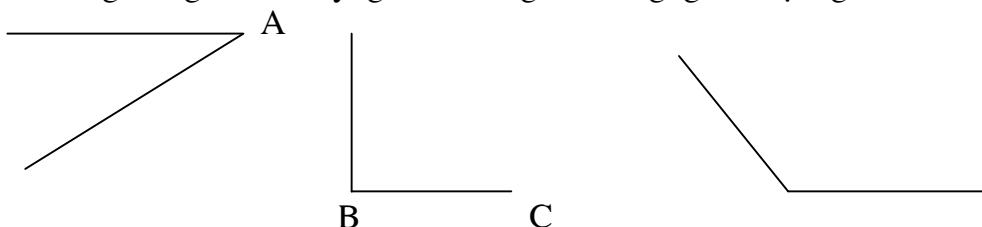
A. Kiểm tra bài cũ:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Nội dung:

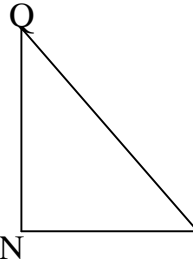
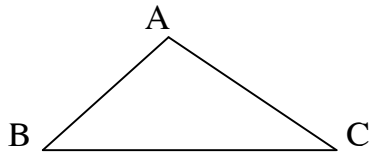
Bài 1. Trong các góc sau đây, góc nào là góc vuông, góc nhọn, góc tù?



-Y/c HS nêu đặc điểm của các góc.

-Đáp án: Góc vuông: B
Góc nhọn: A
Góc tù: C

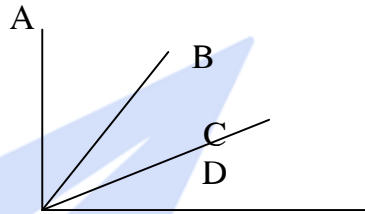
Bài 2. Trong các hình tam giác sau hình tam giác nào có góc vuông, tam giác nào có góc tù?



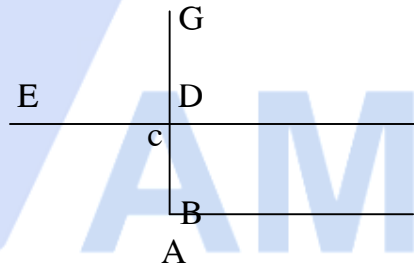
-Tam giác có góc vuông: MQN

-Tam giác có góc tù: ABC

Bài 3. Hình dưới có bao nhiêu góc? Kể tên các góc đó.



Bài 4. Hình bên có bao nhiêu góc vuông? Kể tên các góc đó.



-Hình bên mấy góc vuông?
-Đó là những góc nào?

- ... 5 góc
-Góc vuông đỉnh A; cạnh AB, AC
-Góc vuông đỉnh C; cạnh CA, CD
-Góc vuông đỉnh C, cạnh CD, CG
-Góc vuông đỉnh C; cạnh CA, CE
-Góc vuông đỉnh C; cạnh CE, CG

3. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và làm bài tập.

Luyện tiếng việt

Luyện tập về Dấu ngoặc kép

I. Mục tiêu:

- Nắm được tác dụng của dấu ngoặc kép, cách dùng dấu ngoặc kép.

- Biết vận dụng những hiểu biết trên để dùng dấu ngoặc kép trong khi viết.

II. Đồ dùng dạy học:

Chuẩn bị nội dung bài.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

HS nêu tác dụng của dấu ngoặc kép.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Bài 1. Trong các câu sau câu nào dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu những từ ngữ với ý nghĩa đặc biệt?

- Tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ “giặc” ở trong lòng.
- Vua Hùng đẹp lòng khen ngợi các con. Vua hỏi: “Còn nàng út đâu?”
- Anh thét lên: “Hãy nhớ lấy lời tôi!”
- Bạn Lan lớp em lúc nào cũng điệu đà như công chúa.

-Y/c HS thảo luận theo bàn.

-Thảo luận tìm đáp án.

-Báo cáo kết quả. Câu a dấu ngoặc kép được dùng với ý nghĩa đặc biệt.

-Y/c HS giải thích nghĩa của tiếng giặc.

Bài 2. Câu nào sau đây sử dụng đúng dấu ngoặc kép?

- Người xưa có câu: Trúc dẫu cháy đốt ngay vẫn thẳng.
- Người xưa có câu: “Trúc dẫu cháy đốt ngay vẫn thẳng.”
- a) Người xưa có câu trúc dẫu cháy đốt ngay vẫn thẳng.

-Câu đúng B đáp án

-Y/c HS đặt câu với các từ tìm được.

Bài 3. Dựa vào ý nghĩa của dấu ngoặc kép ghi lại chữ cái đánh dấu câu để sắp xếp các câu vào ô thích hợp.

-Quả đúng là “ không có gì quý hơn độc lập do.”
-Nó học giỏi tới mức được xếp thứ “nhất” từ dưới lên”
-Hôm qua Hạnh đã nói: “ <i>Làm người phải biết ước mơ</i> ”

-Đánh dấu lời nói trực tiếp.
-Đánh dấu từ ngữ mượn của người khác.
-Đánh dấu từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.

-Y/c HS trao đổi và làm bài.

-Thảo luận tìm cách nối.

-Một em lên nối trên bảng.

-Nhận xét kết quả bài làm của bạn.

-Chữa bài và khen ngợi HS.

3. Củng cố dặn dò:

- GV nhận xét giờ học. Về nhà học bài và làm lại bài tập.

Thứ sáu ngày 17 tháng 10 năm 2014

Buổi sáng:

Thể dục

động tác vươn thở và tay của bài thể dục